

Ngày 31/12/2024	13,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.5%	10.8%	7.4%

2024	
ROE	14.6%
	+/- YoY ▲ 2.9%

Q4/24	
DT thuần	1,338
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 202 ▼ 13.1%
	YoY ▼ 374 ▼ 21.8%

2024	
DT thuần	5,727
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1,037 ▼ 15.3%

Q4/24	
LN gộp	104
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.7 ▲ 29.3%
	YoY ▲ 33.9 ▲ 48.1%

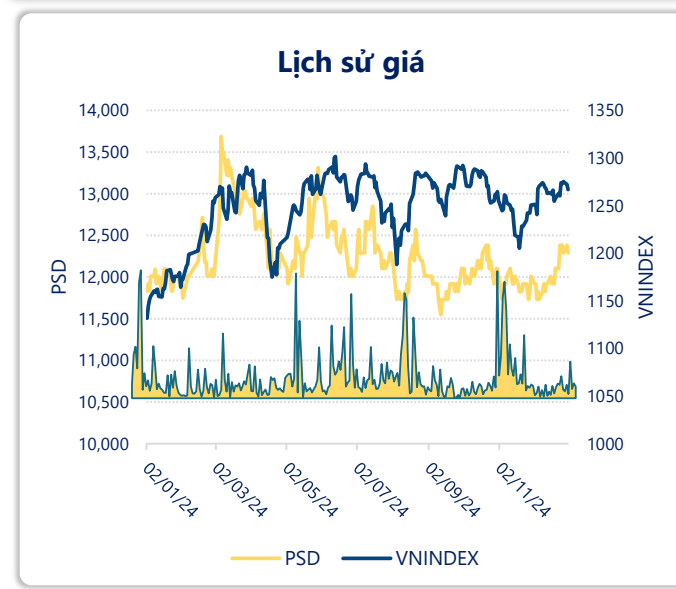
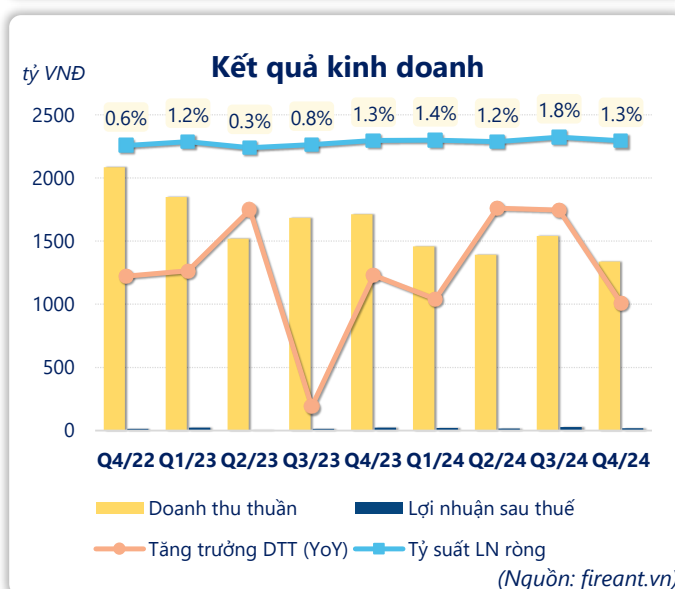
2024	
LN gộp	321
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 26.0 ▲ 8.9%

Q4/24	
LN thuần	19.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 15.5 ▼ 44.0%
	YoY ▼ 8.20 ▼ 29.4%

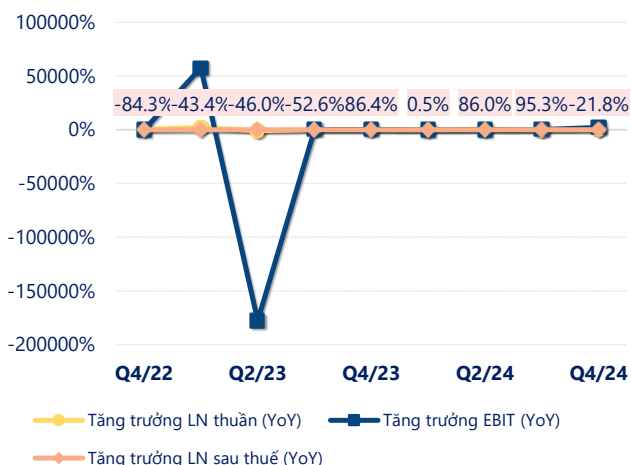
2024	
LN thuần	97.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.8 ▲ 23.9%

Q4/24	
LN sau thuế	17.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.4 ▼ 37.1%
	YoY ▼ 5.50 ▼ 23.7%

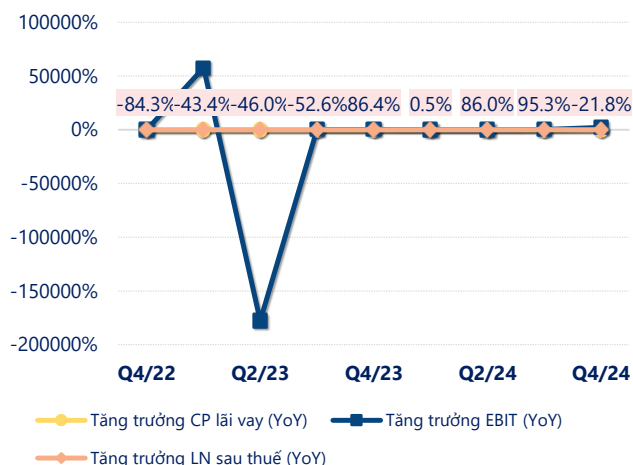
2024	
LN sau thuế	82.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.7 ▲ 29.5%



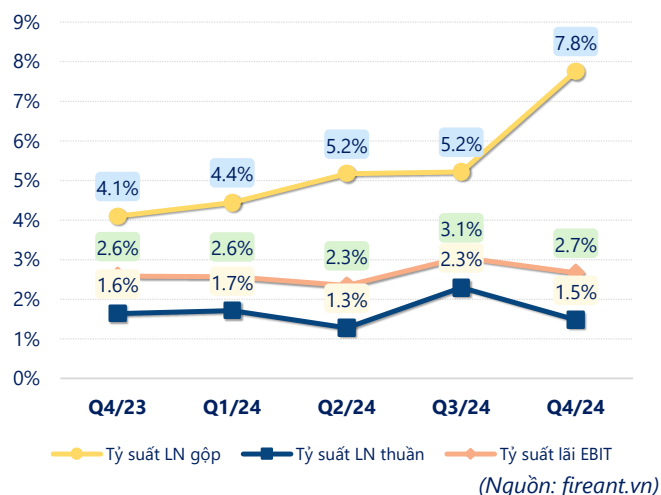
Tăng trưởng lợi nhuận



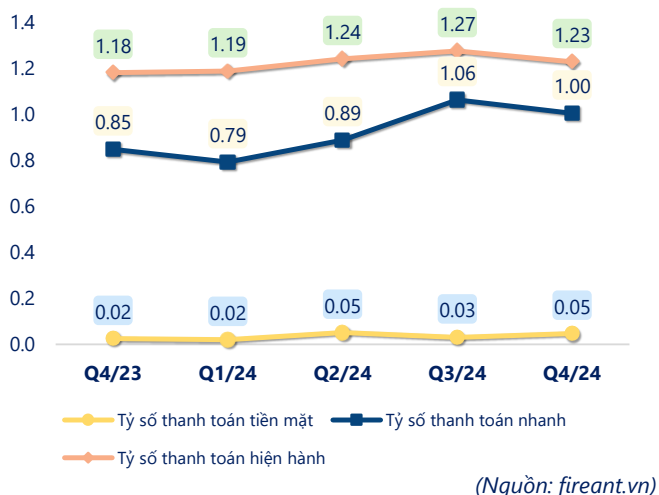
Tăng trưởng chi phí



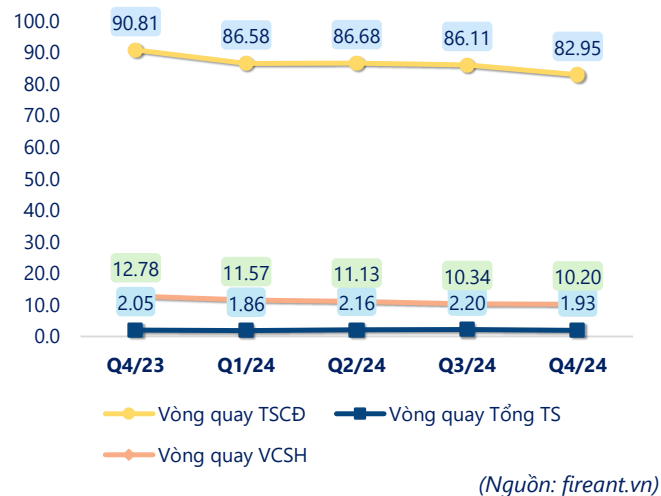
Tỷ suất lợi nhuận



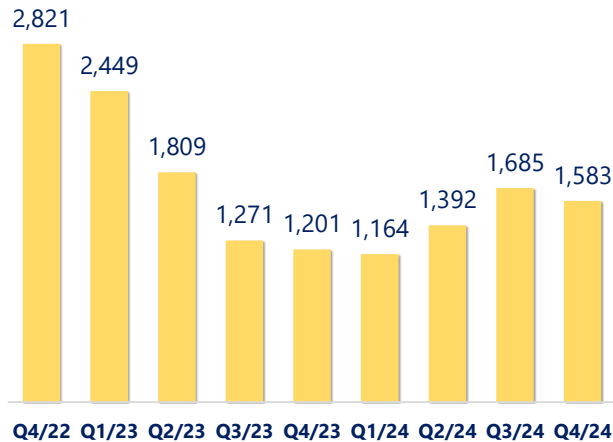
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,338	1,712	-21.8%	5,727	6,764	-15.3%
Giá vốn hàng bán	1,234	1,642	-24.8%	5,407	6,470	-16.4%
Lợi nhuận gộp	104	70.1	48.1%	321	295	8.9%
Doanh thu HĐTC	22.6	28.8	-21.4%	81.9	110	-25.5%
Chi phí TC	19.6	16.5	18.6%	59.1	119	-50.3%
Chi phí lãi vay	13.6	14.2	-3.9%	48.6	114	-57.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	68.9	51.5	33.8%	191	172	11.2%
Chi phí QLDN	18.3	2.96	517%	55.2	35.0	57.5%
LN thuần từ HĐKD	19.8	28.0	-29.4%	97.7	78.9	23.9%
Lợi nhuận khác	2.28	1.95	16.7%	6.53	4.30	51.8%
LN trước thuế	22.0	29.9	-26.3%	104	83.2	25.3%
Lợi nhuận sau thuế	17.5	23.0	-23.7%	82.0	63.3	29.5%
LNST của CĐ cty mẹ	17.5	22.8	-23.1%	82.1	62.2	31.9%

(Nguồn: fireant.vn)

